



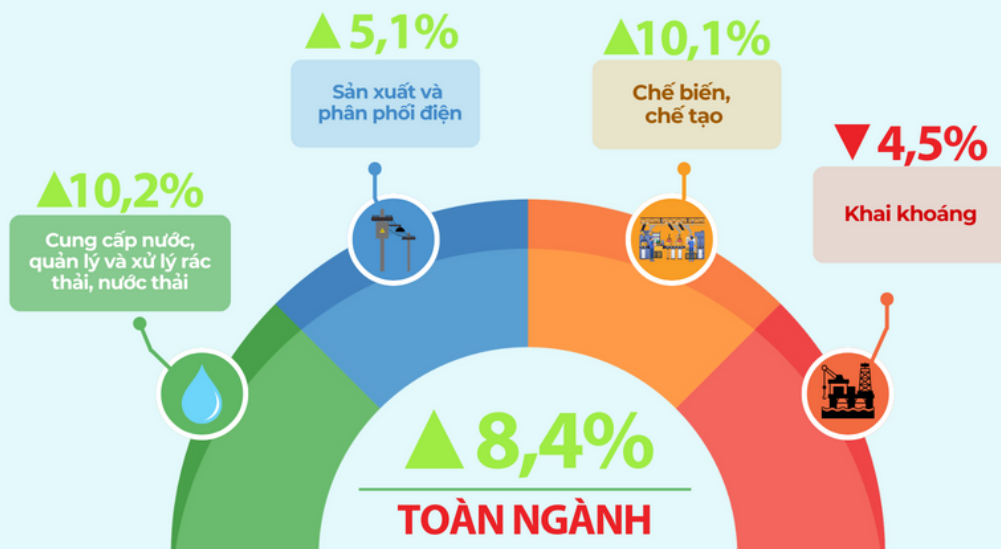
CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT KHởi SẮC, THUÊ TÀI CHÍNH MÁY MÓC THIẾT BỊ SẼ LÀ KÊNH HUY ĐỘNG VỐN PHÙ HỢP

Thảo Nguyễn

Ngành công nghiệp sản xuất Việt Nam đang ghi nhận bước tiến tích cực trong những tháng đầu năm 2025, với mức tăng trưởng cao nhất trong 4 năm qua. Động lực đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực chế biến, chế tạo – tâm điểm hút vốn đầu tư, đặc biệt là FDI. Tuy nhiên, bài toán về vốn, công nghệ và năng suất vẫn là những thách thức lớn cần tháo gỡ để đảm bảo tăng trưởng dài hạn. Trong bối cảnh đó, thuê tài chính được xem là giải pháp hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cần thiết để hiện đại hóa sản xuất và nâng cao năng suất.

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước



Theo Tổng cục Thống kê, sản xuất công nghiệp Việt Nam trong tháng 4/2025 tiếp tục dịch chuyển tích cực, với chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 1,4% so với tháng trước và tăng mạnh 8,9% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung 4 tháng đầu năm, IIP tăng 8,4%, mức tăng cao nhất trong vòng 4 năm trở lại đây, cao hơn đáng kể so với mức tăng 6,3% cùng kỳ năm ngoái.

Động lực chính cho sự tăng trưởng này tiếp tục đến từ ngành chế biến, chế tạo, với mức tăng 10,1%, đóng góp tới 8,5 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành. Một số ngành tăng trưởng nổi bật bao gồm: Sản xuất xe có động cơ (tăng 35,1%); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (tăng 16,7%); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (tăng 16,4%).

Bảng 1. Tăng trưởng một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong 4 tháng đầu năm 2025 (% so với cùng kỳ)

Ngành sản xuất	Tăng trưởng (%)
Xe có động cơ	+35,1%
Da và các sản phẩm có liên quan	+16,7%
Sản phẩm từ cao su và plastic	+16,4%

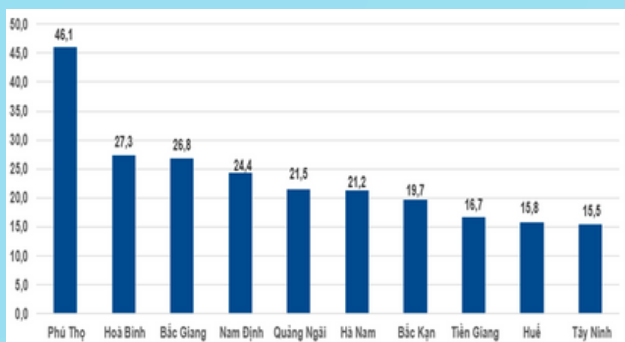
(Nguồn: Tổng cục thống kê, [click để xem chi tiết Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP 4 tháng đầu năm các năm 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm](#))

Ở chiều ngược lại, ngành khai khoáng giảm 4,5%, kéo giảm tăng trưởng chung 0,7 điểm phần trăm. Trong đó, khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm mạnh tới 10,9%.

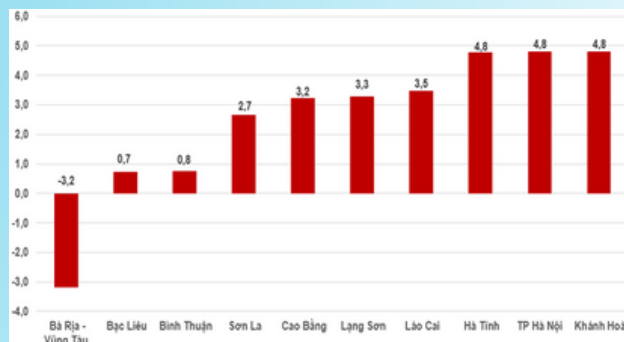
Chỉ số sản xuất công nghiệp bốn tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 62 địa phương, riêng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giảm 3,2%.

Hình 1. Tốc độ tăng/giảm IIP 4 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương (%)

10 địa phương có chỉ số IIP tăng cao nhất



10 địa phương có chỉ số IIP tăng thấp và giảm nhiều nhất



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Một loạt sản phẩm công nghiệp chủ lực có sản lượng tăng trưởng ấn tượng: Ô tô (tăng 76,9%); Tivi (tăng 27,7%) trong khi một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 14,0%; dầu mỏ thô khai thác giảm 7,6%.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, vốn FDI thực hiện đạt 6,74 tỷ USD, tăng 7,3% - mức cao nhất 5 năm. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm đến hấp dẫn nhất với tỷ trọng vượt trội chiếm đến 81,6% tổng vốn FDI thực hiện (tương đương 5,5 tỷ USD).

Về mặt chính sách điều hành, Nghị quyết Chính phủ phiên họp tháng 4/2025 nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tăng năng suất; thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi đầu tư, cải cách hành chính, tháo gỡ vướng mắc pháp lý. Đây là những trụ cột chính giúp duy trì đà tăng trưởng công nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực, bao gồm tài chính, thiết bị, công nghệ và nhân lực.

Dù tăng trưởng tích cực và đóng góp nổi bật vào mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp sản xuất, các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nội tại và bên ngoài, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng mở rộng, sản xuất. Bên cạnh những yếu tố liên quan đến nhu cầu và cạnh tranh, các yếu tố như khó khăn về tài chính, lãi suất vay vốn cao hay thiết bị công nghệ lạc hậu cũng là những yếu tố đáng lưu tâm. Chi phí vay vốn cao và khó tiếp cận nguồn vốn trung dài hạn đang là rào cản với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có nhu cầu đầu tư dây chuyền sản xuất mới. Thiếu thiết bị, công nghệ hiện đại cộng với năng lực tài chính hạn chế khiến nhiều doanh nghiệp chậm đổi mới, ảnh hưởng đến năng suất và khả năng cạnh tranh.



Bảng 2. Một số kiến nghị nổi bật của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo

Kiến nghị	Tỷ lệ doanh nghiệp (%)
Giảm lãi suất cho vay	40,4%
Bình ổn giá nguyên vật liệu	28,3%
Cải cách thủ tục hành chính	25,1%
Ổn định nguồn cung nguyên vật liệu	24,0%

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trước những khó khăn nêu trên, cách doanh nghiệp đã đưa ra nhiều kiến nghị nhằm cải thiện điều kiện sản xuất – kinh doanh trong thời gian tới. Lãi suất cho vay tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu khi có tới 40,4% doanh nghiệp kiến nghị tiếp tục giảm lãi suất cho vay.

Với lực đẩy từ ngành chế biến, chế tạo, cùng những tín hiệu tích cực về thu hút đầu tư, chuyển đổi số và chính sách điều hành, ngành công nghiệp sản xuất tiếp tục được kỳ vọng tăng trưởng trong thời gian tới. Tuy nhiên, bài toán về chi phí vốn, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh vẫn cần được giải quyết đồng bộ để duy trì đà tăng trưởng trong thời gian tới.

Triển vọng và cơ hội: Thuê tài chính – cơ hội cùng hợp tác cùng Doanh nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng và hiện đại hóa công nghệ

Tăng trưởng công nghiệp đang tạo ra nhu cầu lớn về vốn trung – dài hạn cho đầu tư thiết bị, dây chuyền hiện đại hóa sản xuất. Trong bối cảnh lãi suất thương mại vẫn là rào cản và năng lực tài chính của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế, thuê tài chính là giải pháp tài chính hiệu quả, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận tài sản phục vụ sản xuất mà không cần vốn đầu tư ban đầu lớn, đồng thời vẫn đảm bảo chủ động vận hành và nâng cao năng suất.

Đặc biệt, với nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ – đối tượng thường gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng truyền thống – thuê tài chính, thông qua các sản phẩm tài trợ thiết bị, máy móc và phương tiện sản xuất, sẽ là một kênh huy động nguồn lực linh hoạt, phù hợp và hiệu quả

Xu hướng chuyển đổi số và nhu cầu hiện đại hóa đang lan rộng trong các ngành sản xuất công nghiệp sản xuất trọng điểm như điện tử, ô tô, nhựa, thực phẩm đồ uống v.v. Khi doanh nghiệp ngày càng chú trọng đầu tư vào hạ tầng công nghệ, tự động hóa và tiêu chuẩn ESG, mô hình thuê tài chính sẽ tiếp tục đóng vai trò là cầu nối vốn hiệu quả giữa nhà cung cấp máy móc, thiết bị và doanh nghiệp sử dụng, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi công nghiệp hiện đại.

Với vai trò là đơn vị cung cấp giải pháp tài chính chuyên biệt, BSL sẵn sàng **đồng hành cùng doanh nghiệp trong hành trình đầu tư – hiện đại hóa – phát triển bền vững**. Thông qua các sản phẩm thuê tài chính linh hoạt, BSL hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn trung – dài hạn để đầu tư máy móc, thiết bị và hạ tầng sản xuất hiện đại mà *không cần phải sử dụng toàn bộ vốn tự có hoặc tài sản thế chấp truyền thống*, từ đó góp phần nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và tăng cường năng lực cạnh tranh trong thời kỳ công nghiệp hóa, số hóa mạnh mẽ.



PHỤ LỤC

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP 4 tháng đầu năm các năm 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	%				
	2021	2022	2023	2024	2025
Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên	-9,9	-1,0	-3,8	-9,4	-10,9
Sản xuất chế biến thực phẩm	6,3	6,4	2,9	5,2	9,1
Sản xuất đồ uống	16,9	7,3	8,9	-1,1	-0,1
Dệt	7,6	5,0	-5,6	14,0	10,5
Sản xuất trang phục	8,1	20,7	-8,9	4,4	15,7
Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	9,6	12,2	-2,9	6,7	16,7
Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	3,6	3,3	-2,3	8,5	15,2
Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế	-2,5	-5,2	15,6	4,3	14,1
Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	3,5	4,5	1,8	23,9	6,0
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	12,5	-14,6	6,2	28,3	16,4
Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	10,5	11,6	1,9	9,4	10,0
Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	14,6	10,4	-5,0	3,2	9,8
Sản xuất thiết bị điện	13,3	22,5	-4,2	25,3	-6,2
Sản xuất xe có động cơ	31,8	2,3	-9,6	2,9	35,1
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	7,4	7,0	-0,2	13,0	5,1